

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28/8/2024

V/v không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Châu;
Bà Nguyễn Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2024 về việc “*Không công nhận là vợ chồng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Bị đơn: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 6 năm 2024 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu P trình bày:

Về quan hệ tình cảm: bà Nguyễn Thị Thu P và ông Nguyễn Văn H tự nguyện yêu nhau và chung sống với nhau từ năm 1993 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống hạnh phúc gia đình êm ấm, đều cùng nhau xây dựng tổ ấm gia đình, chăm lo nuôi dạy con học hành, làm ăn kinh tế phát triển, nhưng từ năm 2020 đến nay, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gây gổ xung đột. Ông H thường xuyên đi vắng nhà không rõ lý do, vợ con không biết đi đâu, làm gì, đi từ 3 đến 4 ngày về nhà kiểm chuyện gây sự với bà P, có lúc dùng đến vũ lực đánh đập và đuổi bà P ra khỏi nhà, mặc dù đó là ngôi nhà chung vợ chồng bà P xây dựng. Là người phụ nữ, bản thân bà P làm tròn trách nhiệm với người vợ hơn 30 năm, ông H đối đãi quá thậm tệ với gia đình. Bà P sống trong cảnh lo âu sợ hãi, tính mạng bị đe dọa, phải sống nương nhờ nơi khác và bà P đã trình bày với chính quyền đoàn thể và UBND xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Vì vậy bà P yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng cho bà P và ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: quá trình sống chung bà P và ông H có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 06/4/1995 và cháu Nguyễn Văn H2, sinh ngày 04/3/1997. Hiện nay các con của bà P đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản trình bày ý kiến ngày 24/6/2024 và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: ông H và bà Nguyễn Thị Thu P tự nguyện yêu nhau và chung sống với nhau từ năm 1993 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa ông H và bà P thường xuyên xảy ra xích mích, không có tiếng nói chung. Vì vậy ông H yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng cho ông H và bà Nguyễn Thị Thu P.

Về con chung: quá trình sống chung ông H và bà P có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 06/4/1995 và cháu Nguyễn Văn H2, sinh ngày 04/3/1997. Hiện nay các con của ông H đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 71, Điều 72 và Điều 73 của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị HĐXX tuyên bố không công nhận quan hệ là vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Thu P và ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Thu P và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 06/4/1995 và cháu Nguyễn Văn H2, sinh ngày 04/3/1997. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về án phí: bà Nguyễn Thị Thu P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng. **Căn cứ khoản 8 Điều 28** Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử

xác định quan hệ tranh chấp là “*Yêu cầu không công nhận là vợ chồng của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*”.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: bị đơn ông Nguyễn Văn H có địa chỉ cư trú tại thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Nên Tòa án nhân dân huyện Gio Linh thụ lý giải quyết là đúng quy định theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Thủ tục tố tụng*: nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 71, Điều 72 và Điều 73 của BLTTDS.

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: bà Nguyễn Thị Thu P và ông Nguyễn Văn H tự do tìm hiểu, tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Như vậy việc sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn của bà P ông H đã không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên không có giá trị về mặt pháp lý. Căn cứ Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu không công nhận là vợ chồng của bà Nguyễn Thị Thu P với ông Nguyễn Văn H.

[5] *Về con chung*: trong quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Thu P và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 06/4/1995 và cháu Nguyễn Văn H2, sinh ngày 04/3/1997. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: bà Nguyễn Thị Thu P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu P về việc không công nhận quan hệ vợ chồng.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Thu P và ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: bà P và ông H có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 06/4/1995 và cháu Nguyễn Văn H2, sinh ngày 04/3/1997. Hiện nay, các cháu đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Thu P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2023 số 0000239 ngày

24/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh. Bà P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/8/2024.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thanh Tuấn